

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAG THÍT  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST

Ngày: 24- 8- 2020

V/v TrAh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DAH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAG THÍT- TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.
2. Ông Nguyễn Đình Cường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện MAG thít, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MAG Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MAG Thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST- DS ngày 05 tháng 5 năm 2020 về trAh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hà Thị L, sinh 1955. Địa chỉ: Ấp Vàm A, xã Quới A, huyện V Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Lê Tấn P, sinh 1976. Địa chỉ: Số 66, Đường 3/2, Khóm 4, thị trấn Cái Nhum, huyện MAG Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thị Hồng H, sinh 1964. Địa chỉ: Ấp Mỹ C, xã C A, huyện MAG Thít, tỉnh Vĩnh Long. Nguyễn Thị Hồng H vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2020 nguyên đơn Hà Thị L trình bày:*

Từ ngày 23/02/2015 (nhằm ngày 05/01/2015 âm lịch) đến ngày 02/5/2015 (nhằm ngày 14/3/2015 âm lịch), bà Hà Thị L cho bà Nguyễn Thị Hồng H vay số tiền là 800.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 03%/tháng. Khi vay bà H trực tiếp nhận tiền và ký tên vào sổ nợ. Cụ thể:

- Ngày 23/02/2015 vay nhận 200.000.000đ.
- Ngày 03/3/2015 vay nhận 200.000.000đ
- Ngày 15/4/2015 vay nhận 200.000.000đ.
- Ngày 02/5/2015 vay nhận 200.000.000đ.

Sau khi vay, bà H không đóng lãi theo thỏa thuận. Bà L đòi nhiều lần thì bà H trả dần tính đến ngày 10/01/2020 được 344.000.000đ. Bà H còn nợ 456.000.000đ, bà L đòi nhiều lần, nhưng bà H không trả. Bà L khởi kiện yêu cầu bà H trả 456.000.000đ nợ gốc và lãi của 456.000.000đ tính từ ngày 10/01/2020 đến ngày khởi kiện 04/5/2020 là 03 tháng 24 ngày, mức lãi 1,66%/tháng, thành tiền là 28.764.480đ. Đồng thời buộc bà H tiếp tục chịu lãi của nợ gốc 456.000.000đ từ ngày 05/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi là 1,66%/tháng.

*Tại biên bản hòa giải ngày 05/6/2020 bị đơn Nguyễn Thị Hồng H trình bày:*

Bà H chỉ thừa nhận vay của bà L 600.00.000đ tiền gốc, thỏa thuận lãi suất là 500.000đ/10.000.000đ/tháng. Các lần vay được ghi nhận trong các chứng cứ đã nộp cho Tòa án, gồm: Ngày 11/02/2015 vay 200.000.000đ; ngày 27/02/2015 vay 200.000.000đ; ngày 14/3/2015 vay 200.000.000đ. Sau khi vay, bà H đóng lãi đầy đủ cho bà L một thời giA nhưng không xác định được thời điểm đóng lãi, số lần đóng lãi, số tiền đóng lãi cụ thể. Sau một thời giA đó, bà L thỏa thuận cho bà H trả vốn và bỏ qua phần lãi. Thực hiện theo lời hứa của bà L, bà H đã trả bà L 344.000.000đ. Bà H thừa nhận chỉ còn nợ bà L 256.000.000đ nợ gốc. Bà H chỉ đồng ý trả bà L 256.000.000đ nợ gốc, còn phần lãi thì xin bỏ qua.

Hòa giải, bà L đưa ra ý kiến: Nếu bà H thừa nhận nợ gốc là 456.000.000đ và đồng ý trả bà L nợ gốc 456.000.000đ để hòa giải thành thì bà L chỉ yêu cầu bà H trả 456.000.000đ nợ gốc. Còn nếu như đưa vụ án ra xét xử thì bà L giữ nguyên yêu cầu nêu tại đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2020.

Bà H chỉ thừa nhận nợ bà L 256.000.000đ và chỉ đồng ý trả bà L 256.000.000đ nợ gốc.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, bà H không thừa nhận chữ ký chữ viết trong 04 biên nhận do bà L cung cấp làm chứng cứ trong vụ án. Tòa án thông báo cho bà H thực hiện quyền yêu cầu giám định chữ viết chữ ký trong 04 biên nhận. Quá thời giA quy định bà H không thực hiện quyền yêu cầu giám định chữ viết chữ ký trong 04 biên nhận này. Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2020.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về tố tụng:**

Bà Hà Thị L khởi kiện đòi tiền vay đối với bà Nguyễn Thị Hồng H, có nơi cư trú tại ấp Mỹ C, xã C A, huyện MAg Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện MAg Thít xác định trAh chấp hợp đồng vay tài sản, thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng quy định tại khoản khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2]. Về nội dung:**

2.1. Bị đơn Nguyễn Thị Hồng H chỉ thừa nhận vay của nguyên đơn Hà Thị L 600.000.000đ là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ: Bà L không thừa nhận, còn bà H không chứng cứ khác chứng minh. Mặt khác, bà H không thừa nhận chữ viết chữ ký trong 04 biên nhận của bà L nộp làm chứng cứ trong vụ án, nhưng bà H không thực hiện quyền yêu cầu giám định chữ ký chữ viết trong 04 biên nhận đó. Như vậy, xem như bà H đã từ bỏ quyền giám định và thừa nhận chữ ký trong 04 biên nhận đó là của bà H. Nội dung của 04 biên nhận đó là bà H có vay của bà L 800.000.000đ. Như vậy, đủ căn cứ xác định bà H đã vay của bà L 800.000.000đ.

2.2. Bà H và bà L cùng xác nhận bà H đã trả bà L 344.000.000đ nợ gốc. Như vậy, bà H còn nợ bà L 456.000.000đ gốc và buộc bà H trả bà L 456.000.000đ đúng quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

2.3. Bà H cho rằng đóng lãi theo thỏa thuận cho bà L đầy đủ một thời gian. Nhưng bà H không xác định được thời điểm đóng lãi, số lần đóng lãi, số tiền đóng lãi cụ thể. Do vậy không có căn cứ để xem xét khấu trừ lãi cao hơn quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho bà H.

2.4. Bà L yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 10/01/2020 đến ngày đến ngày xét xử sơ thẩm 24/8/2020 của số nợ gốc 456.000.000đ, với mức lãi là 1,66%/tháng là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ: Bà H xác định lãi suất thỏa thuận là 500.000đ/10.000.000đ/tháng, bà L xác định 03%/tháng, đều cao hơn lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 20%/năm. Nên bà L yêu cầu bà H chịu lãi mức lãi 1,66%/tháng dưới mức 20%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Về thời gian tính lãi từ ngày 10/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 24/8/2020 tính tròn là 07 tháng là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và có lợi cho bà H nên chấp nhận.

Số lãi bà H phải trả cho bà L là  $[456.000.000đ \times 1,66\%/tháng \times 07 tháng] = 52.987.200đ$ .

### **[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bà H nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả ra là đúng pháp luật. Tiền án phí bà H phải nộp là  $[456.000.000đ + 52.987.200đ] = 508.987.200đ = 20.000.000 + \{508.987.200đ - 400.000.000đ\} \times 4\% = 24.359.488đ$ , tính tròn là 24.359.400đ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Án dụng Điều 463, Điều 466 và khoản Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị L:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H trả bà Hà Thị L 456.000.000đ nợ gốc (bốn trăm năm mươi sáu triệu đồng) và 52.987.200đ tiền lãi (năm mươi hai triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn hai trăm đồng). Tổng cộng buộc bà Nguyễn Thị Hồng H trả bà Hà Thị L 508.987.200đ (năm trăm lẻ tám ngàn chín trăm tám mươi bảy ngàn hai trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Hà Thị L cho đến khi bà Nguyễn Thị Hồng H thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bà H còn phải chịu lãi suất cho bà L theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H nộp 24.359.400đ (hai mươi bốn triệu ba trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt đại diện nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Nguyễn Thị Hồng H vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAD tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện MAg Thít;
- CCTHADS huyện MAg Thít
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Huỳnh Văn Vĩnh**